

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 18/9/2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Mỹ.

Bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VĂN ĐỨC A**. Giới tính: Nam. Sinh ngày 02/6/1988. Nơi sinh: Tỉnh Đắc Lắc.

Căn cước công dân số: 066088011827 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/7/2002.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắc Lắc (Nay là Tổ dân phố 11, xã K, tỉnh Đắc Lắc).

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 11, xã K, tỉnh Đắc Lắc.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Văn S, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953. Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba.

Về nhân thân: Ngày 12/3/2022, Văn Đức A bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 6 tháng tù tại Bản án số 23/2023/HSST về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích); Ngày 23/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 09/5/2025, bị Công an xã E, Công an tỉnh Đắk Lắk lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 08/3/2013, Văn Đức A bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 18/2013/HSST về tội Trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong về trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích).

- Ngày 14/02/2022, Văn Đức A bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 35/2022/HSST về tội Trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2023, chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực 11, Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 18/6/2025 đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Ông M Klong, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 487/5, N, phường T, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Văn Đức V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Tổ dân phố 11, xã K, tỉnh Đắk Lắk) (Có mặt).

-Ông Y C Niê, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Buôn Jung, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ cũ: Buôn Jung, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk) (Vắng mặt).

Người làm chứng:

-Ông Nguyễn Tường, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ cũ: Buôn K, xã E, huyện K tỉnh Đắk Lắk) (Vắng mặt).

-Ông Y N Long, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ cũ: Buôn K, xã E, huyện K tỉnh Đắk Lắk) (Vắng mặt).

-Ông Y C1 Niê, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ cũ: Buôn K, xã E, huyện K tỉnh Đắk Lắk) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào rạng sáng ngày 08/5/2025, Văn Đức A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-386.xx đi từ thành phố Buôn Ma Thuột đến khu vực Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk) để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền. Khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực rẫy cà phê của gia đình ông M Klong, Đức A phát hiện khu vực rẫy không có người trông coi, bên trong khu vực rẫy có các đường dây điện ba pha có thể cắt mang đi bán. Đức A đã để xe mô tô biển kiểm soát 47M1-386.xx bên rẫy cà phê của gia đình ông M Klong rồi mang theo 01 kìm kim loại đã chuẩn bị sẵn đi bộ vào trong khu vực rẫy. Tại đây, Đức A sử dụng 01 chiếc liềm lưỡi bằng sắt có sẵn tại rẫy cà phê để kéo các sợi dây điện 3 pha xuống rồi sử dụng kìm để bằm, cắt các sợi dây điện thành 29 đoạn ngắn, dài khác nhau rồi gom sợi dây điện trên mang lại xe mô tô để mang đi bán kiếm tiền tiêu xài cho cá nhân. Khi Văn Đức A đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1 - 386.24 chở theo toàn bộ dây điện đi bán thì bị quần chúng nhân dân cùng gia đình ông M Klong bắt giữ, tạm giữ toàn bộ tang vật giao cho Công an xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL - HĐĐGTS ngày 21/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc là 2.621.600 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Văn Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Văn Đức A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Văn Đức A đã bồi thường cho ông M Klong số tiền 4.000.000 đồng và ông M Klong không yêu cầu bồi thường gì thêm.

-Về xử lý vật chứng:

-Trả lại 01 chiếc liềm lưỡi bằng sắt hình dáng cong, kích thước dài 30cm, rộng 5cm có cán bằng ống nước nhựa PVC dài 2,60m cho ông M Klong.

-Trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh trắng biển số 47M1-386.xx, số máy 5C6K208175, số khung C6K0FY208168 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010328, đăng ký biển số xe 47M1-386.xx mang tên Y C Niê cho anh Văn Đức V.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cầm tay bằng kim loại màu nâu đen, có dán bọc cao su màu đỏ - đen, nhãn hiệu UNITY được niêm phong trong 01 bọc nylon trong suốt, là công cụ do Văn Đức A sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

-Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ 29 đoạn dây điện, cụ thể: 10 (mười) sợi dây điện màu xám - đen, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 2,25m; 5,30m; 4,20m; 3,87m; 6,57m; 3,85m; 8,70m; 5,50m; 9,65m; 16,10m; 08 đoạn dây điện màu đen, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 9,90m; 3,25m; 0,75m; 9,20m; 2,25m; 3,30m; 8,45m; 4,00m; 06 (sáu) sợi dây điện màu xám, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 6,10m; 3,65m; 13,50m; 4,20m; 2,40m; 3,60m; 05 (năm) sợi dây điện màu vàng, có chiều dài lần lượt là: 8,00m; 11,90m; 6,10m; 3,85m; 2,35m.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Văn Đức A không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặc dù bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Song, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên khoảng 04 giờ ngày 08/5/2025, Văn Đức A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-386.xx đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực rẫy cà phê của gia đình ông M Klong tại Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện không có người trông coi nên Văn Đức A đi bộ vào trong khu vực rẫy, sau đó Đức A sử dụng kìm và 01 chiếc liềm lưỡi bằng sắt cắt trộm 29 đoạn dây điện 3 pha để mang đi bán thì bị quần chúng nhân dân cùng gia đình ông M Klong bắt giữ và giao cho Công an xã Ea Kên. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 2.621.600 đồng. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không chịu tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy có đủ căn cứ để kết luận, quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Văn Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản” điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

...

g) Tái phạm nguy hiểm;

Đối với việc anh Văn Đức V cho Văn Đức A mượn xe mô tô biển kiểm soát 47M1-386.xx, anh Vũ không biết Đức A dùng xe mô tô nêu trên làm phương tiện phạm tội nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với anh Văn Đức V, vì vậy việc Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại chiếc xe nêu trên cho anh V là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, bị cáo đã bồi thường người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Văn Đức A đã bồi thường cho ông M Klong số tiền 4.000.000 đồng và ông M Klong không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4.2. Về xử lý vật chứng:

-Đối với chiếc liềm lưỡi bằng sắt hình dáng cong, kích thước dài 30cm, rộng 5cm có cán bằng ống nước nhựa PVC dài 2,60m là tài sản hợp pháp của ông M Klong, vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông M Klong là đúng quy định của pháp luật.

-Xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh trắng biển số 47M1-386.xx, số máy 5C6K208175, số khung C6K0FY208168 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010328, đăng ký biển số xe 47M1-386.xx mang tên Y Cốp Niê là tài sản hợp pháp của anh Văn Đức V, vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho anh V là đúng quy định của pháp luật.

-Đối với 01 chiếc kìm cầm tay bằng kim loại màu nâu đen, có dán bọc cao su màu đỏ - đen, nhãn hiệu UNITY được niêm phong trong 01 bọc nylon trong suốt, là công cụ do Văn Đức A sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 29 đoạn dây điện, cụ thể: 10 (mười) sợi dây điện màu xám - đen, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 2,25m; 5,30m; 4,20m; 3,87m; 6,57m; 3,85m; 8,70m; 5,50m; 9,65m; 16,10m; 08 đoạn dây điện màu đen, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 9,90m; 3,25m; 0,75m; 9,20m; 2,25m; 3,30m; 8,45m; 4,00m; 06 (sáu) sợi dây điện màu xám, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 6,10m; 3,65m; 13,50m; 4,20m; 2,40m; 3,60m; 05 (năm) sợi dây điện màu vàng, có chiều dài

lần lượt là: 8,00m; 11,90m; 6,10m; 3,85m; 2,35m là tang vật của vụ án cần tuyên tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về căn cứ áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **VĂN ĐỨC A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội** “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2025.

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Văn Đức A đã bồi thường cho người bị hại ông M Klong số tiền 4.000.000 đồng và ông M Klong không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3.2. Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 chiếc liềm lưỡi bằng sắt hình dáng cong, kích thước dài 30cm, rộng 5cm có cán bằng ống nước nhựa PVC dài 2,60m cho ông M Klong; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh trắng biển số 47M1-386.xx, số máy 5C6K208175, số khung C6K0FY208168 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010328, đăng ký biển số xe 47M1-386.xx mang tên Y C Niê cho anh Văn Đức V.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cầm tay bằng kim loại màu nâu đen, có dán bọc cao su màu đỏ - đen, nhãn hiệu UNITY được niêm phong trong 01 bọc nylon trong suốt, là công cụ do Văn Đức A sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước đối với 29 đoạn dây điện, cụ thể: 10 (mười) sợi dây điện màu xám - đen, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 2,25m; 5,30m; 4,20m; 3,87m; 6,57m; 3,85m; 8,70m; 5,50m; 9,65m; 16,10m; 08 đoạn dây điện màu đen, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 9,90m; 3,25m; 0,75m; 9,20m; 2,25m; 3,30m; 8,45m; 4,00m; 06 (sáu) sợi dây điện màu xám, loại dây điện 3 pha, có chiều dài lần lượt là: 6,10m; 3,65m; 13,50m; 4,20m; 2,40m; 3,60m; 05 (năm) sợi dây điện màu vàng, có chiều dài lần lượt là: 8,00m; 11,90m; 6,10m; 3,85m; 2,35m là tang vật của vụ án.

Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2025 được lưu trong hồ sơ vụ án.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Đức A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4-Đắk Lắk;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H'Năm Bkrông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Mỹ Hoàng Thị Hương

H'Năm Bkrông

